

## VẬN DỤNG KIẾN THỨC VĂN HÓA TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG HÁN TẠI VIỆT NAM – TRƯỜNG HỢP TẾT ĐOAN NGỌ

Đỗ Tiến Quân\*, Đào Thị Thùy Dương, Đặng Hồng Nhung và Lê Minh Chiến  
*Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương*

**Tóm tắt.** Văn hóa và ngôn ngữ trong dạy và học ngoại ngữ có liên quan mật thiết với nhau. Ngôn ngữ và văn hóa là hai bộ phận không thể tách rời, nền văn hóa là kết quả của sự tương tác của con người, các hành vi, hoạt động giao tiếp là thể hiện cụ thể của biểu hiện văn hóa của mỗi cộng đồng, mỗi đất nước, dân tộc. Do đó, khi giảng dạy ngôn ngữ nói chung, ngôn ngữ Trung Quốc nói riêng, thì việc giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa của ngôn ngữ đích là điều vô cùng cần thiết. Trên cơ sở lí luận ngôn ngữ học ứng dụng, đổi chiều và thực tiễn giảng dạy, qua nghiên cứu trường hợp Tết Đoan Ngọ, bài viết đưa ra một số nguyên tắc, phương pháp vận dụng kiến thức văn hóa trong giảng dạy tiếng Hán tại Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy chuyên ngành dưới góc độ người dạy.

**Từ khóa:** vận dụng, văn hóa, giảng dạy, tiếng Hán, tết Đoan Ngọ.

### 1. Mở đầu

Ngôn ngữ và văn hóa là một điều không thể thiếu trong cuộc sống của con người, là nhịp cầu để kết nối giữa con người với xã hội. Trung Quốc là đất nước có lịch sử lâu đời, văn hóa truyền thống rực rỡ. Là một thành phần cấu thành quan trọng của văn hóa truyền thống Trung Hoa, văn hóa lễ tết nói chung, Tết Đoan Ngọ nói riêng của người Trung Quốc luôn được các nhà nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa hết sức coi trọng.

Bành Tăng An cho rằng, trong giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa có 7 nguyên tắc phải tuân thủ, đó là: (i) Kết hợp giữa ngôn ngữ và văn hóa; (ii) Tính thực dụng; (iii) Tính song song; (iv) Tính giai đoạn; (v) Tính đối tượng; (vi) Lấy văn hóa chính thống làm chủ đạo; (vii) Kết hợp giữa tính phù hợp và hệ thống [1, tr.272-273].

Học giả La Thường Bồi chỉ ra, tiếng Trung Quốc là công cụ để xây dựng và truyền bá văn hóa Trung Quốc, ngôn ngữ và văn hóa là hai mặt không thể tách rời của một quốc gia, dân tộc. Do đó, việc học tập và nghiên cứu ngôn ngữ Trung Quốc không tách rời với học tập và nghiên cứu văn hóa Trung Quốc [2, tr.1].

Học giả Phạm Mộng Thao cho rằng, lễ tết truyền thống Trung Quốc là cánh cửa quan trọng, bắt buộc để sinh viên nước ngoài tìm hiểu văn hóa truyền thống Trung Quốc, đồng thời, cũng là con đường có hiệu quả cao trong việc học tập và nâng cao trình độ tiếng Hán của sinh viên nước ngoài [3, tr.4-5].

Học giả Cao Thiên Tinh nêu rõ, Tết Đoan Ngọ còn gọi là “Tết nhà thơ”, gồm nhiều hoạt động như đua thuyền rồng, ăn bánh chưng, đi du ngoạn, mua bán hoa, treo lá ngải, treo tranh trừ tà,... đồng thời cũng đề cập đến nguồn gốc bắt nguồn từ tập tục của người Bách Việt [4].

---

Ngày nhận bài: 20/1/2022. Ngày sửa bài: 22/2/2022. Ngày nhận đăng: 1/23/2022.

Tác giả liên hệ: Đỗ Tiến Quân. Địa chỉ e-mail: [quandovn@yahoo.com](mailto:quandovn@yahoo.com)

Nhà nghiên cứu Vương Tuấn Đình chỉ ra, trong quá trình du nhập vào Việt Nam, Tết Đoan Ngọ của Trung Quốc tiếp nhận, chịu ảnh hưởng nhất định của văn hóa dân tộc Kinh, Việt Nam, mang theo bản sắc, đặc điểm riêng của mình, từ đó, Tết Đoan Ngọ của hai nước có những đặc điểm giống và khác nhau về nguồn gốc, tập tục. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ dừng lại ở mức độ so sánh, liệt kê chung chung, chưa đi sâu phân tích cụ thể, chi tiết [5, tr.113].

Có thể thấy, hiện nay ở Trung Quốc, tài liệu nghiên cứu liên quan đến đề tài Tết Đoan Ngọ vô cùng phong phú, làm nổi bật mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, việc cần thiết phải tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu văn hóa Trung Quốc trong quá trình học tập ngôn ngữ Trung Quốc. Việc tìm hiểu, phân tích về Tết Đoan Ngọ của Trung Quốc đã được tiến hành sâu rộng, một cách có hệ thống với các góc độ khác nhau ở mọi cấp độ học thuật. Các giáo trình, nghiên cứu có độ phổ biến nhất thường cho rằng, Tết Đoan Ngọ của Trung Quốc khởi nguồn từ tục kỉ niệm ngày mất của Khuất Nguyên, các hoạt động chủ yếu là đua thuyền rồng, ăn bánh chưng, treo lá ngải cứu trước cửa, uống rượu hùng hoàng,... ngoài ra còn có các quan điểm khác như chúng tôi đã nêu ở trên. Nhưng chưa thấy có nghiên cứu về việc vận dụng kiến thức văn hóa, cụ thể là Tết Đoan Ngọ trong giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Việt Nam. Tết Đoan Ngọ không chỉ là một kí hiệu đại diện cho một lễ tết truyền thống, mà còn là phản ánh diện mạo xã hội, phong tục tập quán, quan niệm, giá trị sống, lí tưởng... của một thời đại, một quốc gia, dân tộc. Do đó, Tết Đoan Ngọ Trung Quốc có nội hàm văn hóa hết sức sâu sắc. Có thể nói rằng, Tết Đoan Ngọ của người Trung Quốc mang trong nó một phần linh hồn của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Đối với những sinh viên Việt Nam chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc, tìm hiểu về nội hàm văn hóa trong Tết Đoan Ngọ của người Trung Quốc cũng là một chủ đề bắt buộc. Đồng thời, đối với giảng viên, việc làm thế nào để vận dụng tốt kiến thức văn hóa, nâng cao chất lượng giảng dạy ngôn ngữ Trung Quốc cũng là điều vô cùng cần thiết. Trên cơ sở lí luận ngôn ngữ học ứng dụng, đối chiếu và thực tiễn giảng dạy, qua nghiên cứu trường hợp Tết Đoan Ngọ, bài viết đưa ra một số nguyên tắc, nội dung, phương pháp vận dụng kiến thức văn hóa trong giảng dạy tiếng Hán tại Việt Nam.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa**

Lã Tất Tùng chỉ ra, “Nghiên cứu ngôn ngữ từ góc độ dạy và học ngôn ngữ, thì nhất định phải nghiên cứu mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, bởi vì sự nắm bắt, hiểu và sử dụng ngôn ngữ không thể tách rời với nhân tố văn hóa nhất định” [6, tr.120]. Ngôn ngữ là phương tiện chuyên chở văn hóa. Từ quan điểm nhân chủng học, ngôn ngữ là phương tiện chuyên chở văn hóa, là linh hồn của văn hóa, là hình ảnh ánh xạ của văn hóa.

Ngôn ngữ cũng là thành phần quan trọng nhất của văn hóa. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa là không thể tách rời nhau. Ngôn ngữ là một hệ thống kí hiệu kết hợp ý và nghĩa, nhưng nó không chỉ đơn thuần là một công cụ mà con người sử dụng để suy nghĩ và giao tiếp, quan trọng hơn, đó là sự thể hiện bản chất đặc trưng văn hóa dân tộc của con người. Ngôn ngữ xuất hiện sau khi xã hội loài người hình thành, và phát triển liên tục cùng với sự phát triển của xã hội. Là một biểu tượng giao tiếp đặc biệt của nhân loại, ngôn ngữ có chức năng đặc thù trong sự phát triển của văn hóa loài người.

Quá trình này có chức năng đặc biệt và đóng một vai trò không thể thay thế. Với sự phát triển không ngừng của văn hóa, ngôn ngữ đã dần trở thành một phần quan trọng của văn hóa, trở thành một hình thức văn hóa đặc biệt. Nhà ngôn ngữ học người Mỹ C. Kramersch từng chỉ rõ: Lời nói là phương tiện và phản ánh của ý nghĩa, có chức năng biểu hiện kếp khi mang ý nghĩa. Một mặt, nó thể hiện suy nghĩ và ý định của người nói, mặt khác, thể hiện sự quy ước trong nhóm ngôn ngữ thuộc về người nói. Hai mặt này đều không thể tách rời và phụ thuộc lẫn nhau. Ngôn ngữ được tạo ra bởi con người, rời khỏi con người sẽ không có ý nghĩa của sự tồn tại. Con

người sống trong một nhóm văn hóa và xã hội nhất định, giữa các nhóm văn hóa khác nhau và các nhóm xã hội rất khác nhau. Do đó, chủ thể con người sử dụng ngôn ngữ (một dân tộc nhất định) chắc chắn sẽ có những đặc trưng văn hóa tương ứng với sự tiến hóa, phát triển lịch sử, địa lí, thời đại,... của họ tạo thành một nền văn hóa độc đáo. Những điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến ngôn ngữ của nhóm con người hoặc dân tộc này, từ đó tạo ra một nền văn hóa đa ngôn ngữ và phong phú của tất cả các dân tộc trên thế giới ngày nay [7, tr.12]. Vì vậy, ngôn ngữ là biểu hiện quan trọng nhất của văn hóa dân tộc, có thể tìm thấy dấu ấn văn hóa và lịch sử của quốc gia khác nhau từ giọng nói, từ vựng và ngữ pháp của các ngôn ngữ quốc gia khác nhau. Học ngôn ngữ của một quốc gia có nghĩa là học văn hóa của quốc gia đó, hoặc theo một cách nói khác, để hiểu thêm về một nền văn hóa, cách tốt nhất là để tìm hiểu ngôn ngữ của văn hóa này.

Vương Tiểu Lộ, Vương Nghệ Trân chỉ ra, những ý nghĩa thực sự thể hiện trong từ ngữ là sự tích lũy văn hóa, chứ không phải là một đặc điểm ngữ nghĩa nổi trong ngôn ngữ [8, tr.176]. Do đó, có thể nhận thấy, việc đặt tên cho các thực thể văn hóa là một trong những chức năng thiết yếu của ngôn ngữ. Là một hình thức văn hóa, ngôn ngữ thể hiện cách suy nghĩ và chiều sâu tư duy của con người. Sản phẩm trực tiếp của tư duy con người là văn hóa tinh thần, còn sản phẩm gián tiếp chính là văn hóa vật chất. Khi học ngôn ngữ, người học sử dụng các biểu tượng của ngôn ngữ để ghi lại thế giới văn hóa bên ngoài. Đồng thời, việc học ngôn ngữ đó không thể tách rời khỏi nền tảng văn hóa của ngôn ngữ đích. Nói cách khác, nếu người học không hiểu nền tảng lịch sử dân tộc của ngôn ngữ đích, cũng như phong tục văn hóa dân gian, đặc điểm văn hóa,... của dân tộc nói ngôn ngữ đích đó, thì khó có thể thực sự nắm vững và sử dụng ngôn ngữ này. Do đó, hiểu và làm quen với ý nghĩa văn hóa ẩn dấu trong những từ ngữ của ngôn ngữ được học là điều tối cần thiết. Đặc biệt, khi học tập chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc-ngôn ngữ gắn chặt với nền văn hóa, văn minh Trung Quốc rục rờ hơn 5000 năm lịch sử.

## **2.2. Vận dụng kiến thức văn hóa trong giảng dạy tiếng Hán tại Việt Nam - trường hợp Tết Đoan Ngọ**

### **2.2.1. Khái quát về Tết Đoan Ngọ của Trung Quốc**

Tác giả Hàn Giám Đường [9, tr.122-123] chỉ ra, ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch là một trong những ngày tết truyền thống dân gian của Trung Quốc, có khởi nguồn từ tích tưởng nhớ ngày mất của Khuất Nguyên (340 TCN-278 TCN) - nhà thơ yêu nước nổi tiếng Trung Quốc thời Chiến quốc. Các hoạt động chủ yếu trong ngày này là đua thuyền rồng, gói và ăn bánh chưng các loại. Học giả Vương Thuận Hồng [10, tr.191-192] cũng nhất trí với nhận định này, nhân mạnh, bánh chưng là thực phẩm truyền thống của ngày tết này. Đây cũng là quan điểm tương đối chính thống của các cuốn giáo trình *Văn hóa Trung Quốc*, *Đất nước học Trung Quốc* mà các nhà trường Trung Quốc thường sử dụng dành cho giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, đặc biệt là đối với sinh viên nước ngoài.

Cũng theo Hàn Giám Đường, Tết Đoan Ngọ còn gọi là “Tết tháng Năm”. Do khởi nguồn từ việc tưởng nhớ ngày mất của Khuất Nguyên, nên còn gọi là “Tết nhà thơ”. Khuất Nguyên là người nước Sở, từng làm quan đến chức Tả Đồ. Ông chủ trương liên kết với các nước khác nhằm chống lại nước Tần hùng mạnh, nhưng Sở vương lại nghe lời của phái thân Tần, nên không những không nghe lời ông, mà lại bắt ông đi đày hai lần. Sau này, khi quân Tần chiếm thành Dĩnh - kinh đô của nước Sở, Khuất Nguyên vô cùng đau lòng, nên ông đã gieo mình xuống dòng sông Mịch La tự vẫn. Ngày ông mất là mùng 5 tháng 5 âm lịch. Do ngưỡng mộ tinh thần yêu nước và đồng cảm với số phận bi ai của ông, nên khi nghe nói ông nhảy xuống sông tự vẫn, người dân bèn chèo thuyền đi cứu nhưng không được. Từ đó về sau, người Trung Quốc đều tổ chức đua thuyền rồng vào ngày này để tưởng nhớ đến ông. Đồng thời, sau khi ông mất, người dân lo sợ tôm cá đến rìa xác của ông nên đã dùng nếp và lá để gói thành bánh đem thả xuống sông cho cá ăn để bảo vệ thân xác của ông. Và từ đó xuất hiện tập tục ăn bánh

chung trong ngày Tết này. Tùy mỗi vùng khác nhau mà hình dạng bánh có thể là tam giác, hình vuông, hoặc các hình khác, nhân bánh cũng có thể khác nhau, nhưng bánh chung là món ăn không thể thiếu trong ngày Tết Đoan Ngọ của Trung Quốc [9, tr.122-123].

Ngoài ra, Tết Đoan Ngọ còn có tên khác là Tết Đoan Dương, Tết Trùng Ngọ, Tết Thiên Trọng, Tết Bỏ, Tết Nữ Nhi,...

Ngoài các hoạt động trên, trong ngày này, người Trung Quốc còn treo lá ngải, xương bồ, đeo túi thơm được may từ vải và chỉ ngũ sắc, bên trong chứa một số hương liệu như hương nhu, hạt mùi, hùng hoàng,... nhằm để đuổi rắn rết, sâu bọ làm hại trẻ em. Người Trung Quốc quan niệm đeo túi thơm vào Tết Đoan Ngọ có thể chống bệnh tật và xua đuổi tà ma. Treo tranh đuổi tà, uống rượu thuốc (chủ yếu là rượu xương bồ và rượu hùng hoàng). Ngoài ra, người Trung Quốc còn dùng rượu hùng hoàng để này để bôi lên mặt, hoặc lòng bàn tay của trẻ em, hoặc rót vào các góc tường để trừ sâu độc. Có nhiều nơi, trong ngày này, nếu con gái đã đi lấy chồng thì về thăm bố mẹ, mang theo quà cáp, bố mẹ nhà gái cũng tặng lại ít quà tượng trưng cho sự chúc phúc con gái và con rể,... Có thể nói, Tết Đoan Ngọ của người Trung Quốc mang theo những ý nghĩa, tập tục, đặc trưng, nội hàm văn hóa riêng, là một trong những ngày lễ quan trọng trong lịch sử Trung Quốc đã được gìn giữ cho đến tận ngày nay.

### 2.2.2. Nguyên tắc vận dụng

Giả Thiệu Ninh, Trương Thụy Hoa cho rằng, việc vận dụng kiến thức văn hóa trong giảng dạy phải theo nguyên tắc: (i) Dần dần từng bước; (ii) Có tính cảm hứng; (iii) Có sự liên quan; (iv) Có tính thực dụng; (v) Tính hệ thống [11, tr.92]. Hồ Thanh Quốc chỉ ra 4 nguyên tắc: (i) Thực dụng giao tiếp; (ii) Phối kết hợp; (iii) Vừa phải; (iv) Theo thứ tự tầng bậc [12, tr.87]. Lí Bắc Thần lại nêu ra quan điểm: (i) Phải tiến hành song song học ngôn ngữ và văn hóa; (ii) Đối tượng và mục tiêu học ngôn ngữ quyết định trọng điểm nội dung đọc, phương thức học; (iii) Sự đa dạng của nhu cầu học tập quyết định việc học văn hóa trong ngôn ngữ của lưu học sinh [13, tr.49],...

Tổng hợp quan điểm của các học giả, kết hợp với thực tiễn giảng dạy hiện tượng văn hóa Tết Đoan Ngọ cho sinh viên Việt Nam, chúng tôi cho rằng, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa Trung Quốc trong chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc nói chung, giảng viên nên tuân thủ một số nguyên tắc chính sau đây:

*Một là*, lấy sinh viên làm trung tâm, giảng viên làm chủ đạo. Đây là nguyên tắc căn bản, là phương châm giảng dạy hình thành từ quan hệ dạy và học. Nguyên tắc này nhấn mạnh sinh viên là chủ thể của hoạt động học tập, giảng viên có vai trò chủ đạo trong hoạt động đó, nhằm dẫn dắt sinh viên “học để biết”, giảng dạy phù hợp với từng đối tượng cụ thể, bồi dưỡng năng lực tự học cho sinh viên, từ đó kích thích động lực học tập của họ. Ví dụ, trong quá trình dạy học, căn cứ vào nội dung, chương trình, tài liệu giảng dạy,... giảng viên giao nhiệm vụ, phân công cho sinh viên những việc cần làm liên quan đến nội dung văn hóa mà giảng viên sẽ giảng dạy hoặc vận dụng. Như thế, sinh viên sẽ có đủ thời gian để chuẩn bị, sau đó, trong giờ lên lớp, giảng viên sẽ căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên để có phương án dẫn nhập vấn đề, giải quyết vấn đề phù hợp, nhằm đạt đến mục tiêu và yêu cầu của việc giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa. Việc giảng dạy, vận dụng phải tạo được không khí thoải mái, tính hấp dẫn, làm cho sinh viên cảm nhận, tiếp thu được kiến thức văn hóa Trung Quốc với tâm thế làm chủ, xóa bỏ rào cản tâm lí “văn hóa Trung Quốc quá sâu xa khó hiểu” cho sinh viên.

*Hai là*, nguyên tắc giao tiếp. Ngôn ngữ là thành phần của văn hóa, là sản phẩm của giao tiếp, việc học ngôn ngữ trước hết phải hướng đến mục đích giao tiếp, giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa nhằm bồi dưỡng, nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ toàn diện của sinh viên, giúp họ vượt qua những trở ngại trong việc sử dụng ngôn ngữ đích để giao tiếp. Vì vậy tuân thủ nguyên tắc giao tiếp trong giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa dễ dàng làm cho người học hiểu, nắm bắt và sử dụng kiến thức ngôn ngữ, tránh được những hiểu lầm, sai sót giao tiếp hoặc

có thể trực tiếp dẫn đến giao tiếp không hiệu quả kiến thức ngôn ngữ và văn hóa. Khi giải thích các từ cụ thể trong giảng dạy, việc tuân thủ các nguyên tắc giao tiếp được thể hiện trong nội dung kiến thức ngôn ngữ và văn hóa được giảng giải đồng bộ, hướng tới mục đích giao tiếp liên văn hóa.

*Ba là*, nguyên tắc chính xác. Trong lớp học giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa Trung Quốc, giảng viên nên có sự hiểu biết chính xác, chuẩn bị đầy đủ dữ liệu về nội dung, kiến thức văn hóa và ngôn ngữ của vấn đề giảng dạy để cung cấp cho sinh viên. Điều này đòi hỏi giảng viên phải có trách nhiệm nghề nghiệp cao trước, trong và sau khi lên lớp.

*Bốn là*, nguyên tắc so sánh. Đối với sinh viên Việt Nam, văn hóa Trung Quốc không phải là quá xa lạ. Văn hóa hai nước Việt-Trung có nhiều điểm tương đồng và khác biệt. Do đó, giảng viên phải chuẩn bị soạn bài giảng với một hệ thống tham chiếu văn hóa rõ ràng, chú ý đến việc so sánh, làm nổi bật ý nghĩa, đặc trưng, phong tục tập quán giữa hai nước, như trong trường hợp Tết Đoan Ngọ nói riêng, được thể hiện trong hai ngôn ngữ Việt-Trung vốn mang nền tảng văn hóa có nhiều những điểm tương đồng và khác biệt, làm cho sinh viên nhận thức rõ ràng hai loại kiến thức văn hóa và nền tảng văn hóa khác nhau, tránh những sai lầm nhận thức văn hóa như hoặc đánh đồng tất cả, hoặc coi là có sự khác biệt hoàn toàn.

*Năm là*, nguyên tắc vừa phải. Căn cứ vào nội dung, tiến trình, mục tiêu và đối tượng giảng dạy, giảng viên phải xác định được nội dung văn hóa vận dụng, truyền tải có thật sự phù hợp với nhu cầu học tập cụ thể hay không. Việc vận dụng kiến thức, giảng dạy văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ phải thật sự thích hợp với đối tượng giảng dạy, việc mở rộng kiến thức cũng phải ở mức vừa phải, phù hợp với đại đa số sinh viên. Các chuẩn đầu ra của bài học, môn học được xây dựng phù hợp, giải quyết các rào cản văn hóa phát sinh trong giảng dạy ngôn ngữ hiện tại và mở rộng giới thiệu nền tảng văn hóa một cách thích hợp trong bài giảng, giúp sinh viên giải quyết những trở ngại văn hóa tương tự hiện tại cũng như sau này trong thực tế học tập và công tác. Tuy nhiên, điều cần chỉ ra là, Trung Quốc là đất nước có nền văn hóa rực rỡ, lịch sử lâu dài. Do đó, nếu mong muốn sinh viên phải nắm chắc, làm chủ, vận dụng tất cả các kiến thức văn hóa liên quan thì điều này sẽ là không tưởng. Đồng thời, việc sa đà đi sâu, rộng kiến thức văn hóa chắc chắn sẽ chiếm quá nhiều thời gian giảng dạy, và cũng có khả năng vượt ra ngoài phạm vi mà sinh viên có thể hiểu biết, nắm bắt, vận dụng.

*Sáu là*, nguyên tắc giai đoạn. Việc giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ phải tuân theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, theo thứ tự, giai đoạn cụ thể, dựa trên khung chương trình, nội dung, tiến độ đào tạo, chú trọng vào trình độ ngôn ngữ thực tế hiện tại của từng đối tượng sinh viên để phân loại, chuẩn hóa nội dung, tiến hành đồng bộ. Ví dụ, tùy theo đối tượng đào tạo là ngắn hạn hay dài hạn, hoặc giai đoạn sơ trung cấp và giai đoạn cao cấp, việc truyền đạt kiến thức ngôn ngữ và văn hóa cho sinh viên phải phù hợp, theo phân cấp đã được xác định. Điều này cần được thống nhất trong chi tiết các môn học của chương trình đào tạo chuyên ngành, nhằm từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa theo tầng bậc, giai đoạn cụ thể.

*Bảy là*, nguyên tắc điển hình. Trung Quốc là đất nước có lịch sử phát triển lâu dài, là một trong những nền văn hóa lâu đời và phức tạp nhất trên thế giới. 56 dân tộc Trung Quốc tuy nằm trong chính thể thống nhất của văn hóa Trung Hoa, nhưng cũng có đầy màu sắc văn hóa của riêng mình, từ đó hình thành các mô hình văn hóa khu vực khác nhau. Do đó, trong giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa, nội dung liên quan đến điểm văn hóa cần truyền đạt phải mang tính phổ biến nhất, tiêu biểu nhất, điển hình nhất chứ không phải là một hiện tượng, đặc điểm,... của một khu vực hoặc nhóm cá nhân, dân tộc thiểu số, hoặc ít được biết đến bởi ngay cả người Trung Quốc bình thường.

### **2.2.3. Phương pháp vận dụng**

#### **2.2.3.1 Phương pháp phân tích so sánh**

Sinh viên Việt Nam thường có độ tuổi từ 18-22, là người trưởng thành, nên họ đã nắm chắc về hệ thống ngôn ngữ mẹ đẻ, có phương thức tư duy, vốn văn hóa vững chắc của quốc gia, dân tộc mình. Do đó, khi học ngôn ngữ Trung Quốc, chắc chắn họ sẽ chịu ảnh hưởng của chuyển di từ tiếng mẹ đẻ. Nhưng sự chuyển di đó không phải lúc nào cũng theo hướng thuận chiều, tích cực. Do đó, giảng viên phải căn cứ vào đặc điểm của hai ngôn ngữ, hai nền văn hóa để tiến hành hướng dẫn sinh viên so sánh, giúp cho sinh viên nắm được sự tương đồng và khác biệt giữa ngôn ngữ, văn hóa hai nước, nhằm mang lại ảnh hưởng tích cực cho việc học tập. Phương pháp phân tích so sánh là phương pháp có tính đối tượng, trực quan cao, có hiệu quả tốt trong giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa.

Về điểm này, khi xét trường hợp Tết Đoan Ngọ, dù còn tồn tại các quan điểm khác biệt khi so sánh Tết Đoan Ngọ của hai nước, nhưng có thể nhận thấy một số điểm tương đồng trong ngày Tết Đoan Ngọ của hai nước: Đều là ngày 05/05 âm lịch; Đều có mâm lễ; Đều có rượu,... Nhưng ngay cả trong sự tương đồng này, cũng có thể nhận thấy sự khác biệt, giống như học giả Toan Ánh [14, tr.395-396] cho rằng, tuy rằng Việt Nam có tiếp nhận những tập tục của Tết Đoan Ngọ trong văn hóa Trung Quốc, nhưng cũng có những bản sắc rất riêng của mình. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra, ở Việt Nam, ít người biết chuyện Khuất Nguyên, mà chỉ coi mừng 5 tháng 5 âm lịch là “Tết giết sâu bọ” - vì trong giai đoạn chuyển mùa, chuyển tiết, dịch bệnh dễ phát sinh. Người ta quan niệm, trong ngày này, các loài sâu bọ đều hoảng hốt, trốn chạy vì nhà ai cũng có bữa cỗ “giết sâu bọ” vào sáng sớm, với hoa quả đầu mùa. Đào mận lông tơ, mận đủ mùi chua ngọt, chuối ta mập mạp, dưa hấu bỏ dọc thành những chiếc thuyền rồng sơn son mịn cát lóng lánh như lân tinh, dứa còn nguyên cái mũ miện xanh rờn óng bạc, nhưng cái lông nó vàng tươi khêu gọi. Và đương nhiên không thể thiếu món rượu nếp. Về nguồn gốc và phong tục của Tết Đoan Ngọ, giáo sư Trần Ngọc Thêm [15, tr.302] khẳng định: Tết Đoan Ngọ Việt Nam có cùng một khởi nguồn từ tục kỉ niệm thời điểm giữa năm, giữa lúc nóng nực nhiều bệnh tật phát sinh, cho nên dân ta gọi là tết “giết sâu bọ” với tục nhuộm móng tay, ăn rượu nếp và hoa quả chua chát, hái lá thuốc giữa trưa-giờ Ngọ để phơi khô dùng cả năm. Phó giáo sư Lê Trung Vũ, Lê Hồng Ý [16, tr.1209] chỉ ra, ngoài nguồn gốc xuất phát từ Trung Quốc, thì Tết Đoan Ngọ tại Việt Nam lại dựa vào câu ca “*Chưa ăn bánh nếp Đoan Dương, áo bông chẳng dám khinh thường cời ra*”. Các nhà chiêm tinh cho biết, hôm ấy chuỗi sao Đẩu chỉ vào phương Ngọ (chính Nam) nên gọi là Đoan Ngọ, tháng ấy khí âm thịnh hơn, và với câu ca trên, chính là ngày lễ chuyển mùa, hết xuân sang hạ. Lúc này, khí âm thịnh, dễ sinh bệnh. Nên ngày ấy, dân ta đã lấy lá thuốc (ngải cứu), chòem dầu, hoặc tết lá làm bùa treo trừ ma quỷ gây bệnh, người lớn uống rượu xương bồ, trẻ con đeo chỉ ngũ sắc, nhuộm móng tay trừ khí độc, rồi ăn hoa quả, “giết sâu bọ” (chính là trừ bệnh đầu hè), đến giờ Ngọ, lên núi hái lá thuốc về nấu nước uống cho khỏe. Còn Học giả Bùi Sao [17, tr.18] cho rằng, tết Đoan Ngọ của Việt Nam là thành quả từ trí tuệ của truyền thống các dân tộc phương Nam của các dân tộc Bách Việt xưa, “Đoan” là mở đầu, “Ngọ” là khoảng thời gian từ 11h00 sáng đến 1h00 chiều, và ăn Tết Đoan Ngọ là ăn vào buổi trưa. Tết Đoan Ngọ còn được gọi là tết Đoan Dương, Tết giết sâu bọ. Tác giả cũng chỉ ra nguồn gốc của Tết giết sâu bọ là do khi dịch bệnh sâu bọ hoành hành, làm hại hoa màu, có một ông lão tên là Đồi Truân xuất hiện, bày cách cho mọi người lập một đàn cúng đơn giản, gồm bánh gio, trái cây,... và đứng trước nhà mình tập thể dục, nhân dân làm theo và sâu bọ lần lượt lăn ra chết. Ông còn dặn hàng năm đúng ngày này đều phải làm như thế, mới trừ được sâu hại. Để tưởng nhớ cho việc này, nhân dân đặt tên cho lễ trong ngày này là “Tết giết sâu bọ”. Đồng thời, Bùi Sao cũng đưa ra một vài nguồn gốc khác của Tết Đoan Ngọ, và còn chỉ ra việc bắt nguồn từ Hạ Trí trong thời cổ Trung Quốc, hoặc từ sự tôn sùng vật tổ của người dân vùng sông Trường Giang, qua thời gian Bắc thuộc, ngày Tết này đã du nhập vào Việt Nam và được người dân Việt hóa cho phù hợp với văn hóa nước mình. Trong quá trình giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa, giảng viên phải phân tích đầy đủ sự tương đồng và khác biệt trong sự so sánh đặc điểm văn

hóa Tết Đoan Ngọ của Trung Quốc và Việt Nam như thế, nhằm tránh sự hiểu lầm, chuyển di tiêu cực từ văn hóa Việt Nam sang văn hóa ngôn ngữ đích (tiếng Hán).

### **2.2.3.2 Phương pháp giao nhiệm vụ**

Phương pháp giao nhiệm vụ yêu cầu giảng viên phải căn cứ vào tài liệu giảng dạy để thiết kế các tình huống giảng dạy cụ thể, phân công nhiệm vụ học tập cho sinh viên theo nhóm, phát huy sự nhiệt tình của sinh viên tham gia tích cực vào việc học, đưa sinh viên vào trong từng nhiệm vụ học tập cụ thể theo ý đồ thiết kế của giáo viên để hoàn thành nhiệm vụ với các bạn cùng lớp khác. Giảng viên sẵn sàng cung cấp hỗ trợ cần thiết trong khi sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, các nhóm tóm tắt, rút ra thu hoạch, bài học kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ, cuối cùng giáo viên đánh giá, phân tích và giải thích lại, bổ sung (nếu cần) về tình hình, kết quả hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên. Đối với việc vận dụng, giảng giải kiến thức văn hóa, việc sử dụng phương pháp giảng dạy theo nhiệm vụ chắc chắn sẽ làm kích thích được bầu không khí lớp học của sinh viên, kích thích sự quan tâm của sinh viên trong việc tự do sử dụng ngữ liệu văn hóa đã học trong các tình huống giao tiếp cụ thể, và có thể hiện thực hóa giao tiếp về vấn đề văn hóa trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập, nâng cao mức độ nắm vững kiến thức văn hóa Trung Quốc và sử dụng nó một cách tự do trong giao tiếp liên văn hóa. Việc thiết kế nhiệm vụ có thể là đối thoại tình huống, mô phỏng các tình huống giao tiếp liên văn hóa trong cuộc sống để nhập vai, tranh luận chủ đề, tạo diễn đàn văn hóa, diễn thuyết những câu chuyện lịch sử và văn hóa liên quan,...

Ví dụ, đối với chuyên đề “中国的习俗/Tập tục của Trung Quốc” dành cho sinh viên năm thứ 3, bài tập 3 yêu cầu sinh viên phải trình bày về một trong những lễ tết truyền thống của Trung Quốc (Tết Đoan Ngọ). Lúc này, giảng viên tổ chức chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 3-4 sinh viên, rồi yêu cầu các nhóm tự xây dựng kịch bản, tiến hành một cuộc đối thoại theo tình huống, chủ đề “Du lịch văn hóa”, nội dung của đối thoại xoay quanh nguồn gốc, tập tục, đồ ăn truyền thống, hình tượng Tết Đoan Ngọ trong văn học Trung Quốc, (có thể so sánh với Tết Đoan Ngọ của Việt Nam)... , đồng thời làm rõ vấn đề thời gian, địa điểm, lí do, nội dung chuyến đi du lịch văn hóa vào ngày Tết Đoan Ngọ (05/05 âm lịch). Sau khi hoàn thành bài tập, giảng viên yêu cầu các nhóm thay phiên nhau lên trình bày, nói chuyện, lắng nghe và trả lời các câu hỏi được phát hiện trong quá trình thể hiện nhiệm vụ. Cuối cùng, giảng viên tóm tắt kết quả nhiệm vụ của các nhóm, đưa ra đánh giá, chỉnh sửa nhận thức sai (nếu có), khắc sâu nội dung về kiến thức, nội dung, cách sử dụng từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, ngữ dụng và kiến thức văn hóa trong cuộc trò chuyện, sau đó tập trung vào các từ văn hóa và điểm kiến thức văn hóa trong nội dung của cuộc trò chuyện, giúp sinh viên có ấn tượng sâu sắc hơn về những gì họ đã học được trong bài học này. Các lớp học giảng dạy theo nhiệm vụ có thể được thực hiện theo lịch trình giờ học, đồng thời, để tận dụng tối đa thời gian, giúp các nhóm đều có cơ hội thể hiện với các bạn học, có thể yêu cầu các nhóm tự quay video clip về nội dung hội thoại, rồi gửi tất cả cho các bạn cùng lớp cùng đánh giá. Thực tế giảng dạy cho thấy, do được phát huy tính tự chủ, sáng tạo, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi, đại bộ phận sinh viên rất hào hứng với việc xây dựng kịch bản hội thoại, quay video clip thực hiện nhiệm vụ mà giảng viên giao cho như trên.

### **2.2.3.3 Phương pháp trải nghiệm**

Phương pháp trải nghiệm chủ yếu nhấn mạnh mục đích học tập của người học, xây dựng quyền tự chủ trong quá trình học tập, nhấn mạnh ảnh hưởng quan trọng của môi trường học tập đối với kết quả học tập. Phương pháp này khuyến khích người học khám phá, thử nghiệm trực tiếp các kiến thức đã và đang theo học, giúp họ tự hình thành các khái niệm và đưa ra các phân tích, kết luận của bản thân về kiến thức ấy. Trong đó, giảng viên chỉ đóng vai trò là người định hướng, định hình hình thành các hành vi tích cực cho người học. So với phương pháp giảng dạy theo nhiệm vụ, phương pháp trải nghiệm không bị ràng buộc với các hình thức giảng dạy trong lớp học truyền thống, đưa sự tương tác giữa giảng dạy của thầy và học tập của trò, tương tác của

tình huống học tập ra khỏi phạm vi lớp học, để sinh viên sống trải nghiệm trong tình huống cuộc sống sát thực tế để thực hành học tập tương tác, kích thích, phát triển cảm hứng học tập của sinh viên lên một tầm cao mới. Tuy rằng, ở Việt Nam, sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc khó có thể có được một môi trường ngôn ngữ và văn hóa như ở Trung Quốc, nhưng giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động như sự kiện của Câu lạc bộ tiếng Hán, các sự kiện lớn của trường theo học, các sự kiện giao lưu văn hóa Việt-Trung,... Đối với chuyên đề lễ tết truyền thống Trung Quốc, sau khi học xong, giảng viên có thể liên hệ, tổ chức cho sinh viên đi tham quan khu phố có nhiều người Hoa sinh sống trong dịp lễ tết truyền thống Trung Quốc nói chung, Tết Đoan Ngọ nói riêng, cho sinh viên tiếp xúc trực tiếp với môi trường sống xã hội thực tế và cụ thể, để sinh viên tự đặt mình vào một tình huống cuộc sống cụ thể, trong bối cảnh thực tế thông qua giao tiếp với người Trung Quốc, dựa và sự nỗ lực của bản thân để đạt được thành công về mục tiêu giao tiếp, đúc rút được những sai sót, hiểu lầm ngôn ngữ nảy sinh trong giao tiếp liên văn hóa. Hoặc, giảng viên có thể dẫn sinh viên đi dã ngoại, leo núi, hoặc đi hái lá ngải bên bờ sông, trên đường đi thì cũng là lúc giảng viên kể những câu chuyện liên quan đến Tết Đoan Ngọ cho sinh viên nghe, như chuyện Khuất Nguyên, tục treo lá ngải, xương bò, đeo túi ngũ sắc,... trước khi kết thúc chuyến đi, giảng viên tặng các túi ngũ sắc, túi đựng lá ngải cho sinh viên, cùng sinh viên ăn bánh chưng,... Còn nếu không có điều kiện đi dã ngoại, thì trong tiết học trên lớp, giảng viên tạo môi trường mô phỏng thực với sự hỗ trợ của các giáo cụ trực quan như bánh chưng, rượu hùng hoàng, lá ngải, túi ngũ sắc, bánh chưng... các video clip và giáo án điện tử với hình ảnh sinh động,... cũng có thể tái hiện, đưa sinh viên trải nghiệm được trong thực tế mô phỏng thực. Với sự trải nghiệm của bản thân về các hoạt động, phong tục của người Trung Quốc trong ngày Tết Đoan Ngọ như thế, sinh viên sẽ có ấn tượng sâu sắc, nhanh chóng nắm bắt và hiểu bài, vận dụng có hiệu quả trong học tập và công tác sau này. Thực tế cho thấy, phương pháp trải nghiệm đặc biệt thích hợp khi giảng dạy văn hóa Trung Quốc, nhưng việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi giảng viên phải sắp xếp, bố trí, kiểm soát thời gian hợp lý, phù hợp, các trải nghiệm phải gắn chặt với nội dung giảng dạy.

### 3. Kết luận

Phương pháp giao tiếp liên văn hoá được cho là cách tiếp cận phù hợp nhất hiện nay trong giảng dạy ngoại ngữ nói chung, tiếng Hán nói riêng đối với sinh viên Việt Nam. Phương pháp này chỉ rõ mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, đòi hỏi giảng viên phải nắm vững kiến thức chuyên môn, kiến thức ngôn ngữ học đối chiếu, kiến thức văn hóa ẩn chứa sau ngôn ngữ, đồng thời, khi giảng dạy kiến thức văn hóa, có thể so sánh những điểm tương đồng và khác biệt giữa nền văn hóa của ngôn ngữ đích (tiếng Hán) và ngôn ngữ mẹ đẻ (tiếng Việt) của sinh viên, đồng thời, có thể giao nhiệm vụ, thiết kế chương trình trải nghiệm văn hóa cho sinh viên. Tuy nhiên, điều cần chỉ ra là, mục đích lớn nhất của việc giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa là để phục vụ giảng dạy ngôn ngữ. Mục tiêu phục vụ cho giảng dạy ngôn ngữ là mục tiêu chạy xuyên suốt toàn bộ quá trình vận dụng kiến thức văn hóa, vì vậy, việc giảng dạy ngôn ngữ vẫn phải được đặt lên hàng đầu, xếp hạng đầu tiên, có nghĩa là, việc vận dụng, giảng dạy kiến thức văn hóa phải theo kế hoạch, nội dung, chương trình, mục đích đào tạo chuyên ngành. Điều này được xác định bởi định hướng và tính chất của các môn học chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Đồng thời, để đạt được hiệu quả, việc vận dụng kiến thức văn hóa phải phù hợp với từng giai đoạn của chương trình giảng dạy, phù hợp với kế hoạch đào tạo, trình độ ngôn ngữ của đối tượng đào tạo và nhu cầu giao tiếp, học tập cụ thể của họ, biến kiến thức văn hóa thành năng lực giao tiếp, tức là sau khi lên lớp, sinh viên có thể nắm bắt và vận dụng nội hàm, kiến thức văn hóa trong ngôn ngữ, làm cho kiến thức đó trở thành một phần không thể thiếu trong năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ của sinh viên. Quá trình như vậy phải được thực hiện dần dần từng bước một, không thể một lần là xong, phải thể hiện các nguyên tắc và phương pháp, theo cấp độ từ thấp đến cao,



từ đơn giản đến phức tạp, từ gần đến xa như chúng tôi đã trình bày ở trên. Có thể thấy, việc vận dụng kiến thức văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ là một phương thức có hiệu quả nâng cao chất lượng dạy vào học. Thông qua nghiên cứu này, việc vận dụng kiến thức văn hóa trong giảng dạy tiếng Hán có ý nghĩa quan trọng đối với việc học tập của sinh viên Việt Nam. Giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa không chỉ đơn thuần là vấn đề của một vài môn học, học phần như Đất nước học, Văn hóa Trung Quốc,... mà công việc này xuyên suốt toàn bộ quá trình học tập chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Vận dụng kiến thức văn hóa trong giảng dạy tiếng Hán phản ánh rõ mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, vị trí quan trọng của văn hóa trong giảng dạy, từ đó góp phần nâng cao năng lực ngôn ngữ toàn diện của sinh viên, đạt được hiệu quả giảng dạy như mong muốn.

**Ghi chú:** Bài báo này là sản phẩm của đề tài NCKH cấp Trường Đại học Hùng Vương “So sánh văn hóa Tết Đoan Ngọ giữa Việt Nam và Trung Quốc”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bành Tăng An, 2006. *Khái luận giảng dạy tiếng Hán đối với người nước ngoài*. Nxb. Công ti xuất bản sách Thế giới, chi nhánh Bắc Kinh (bản tiếng Trung).
- [2] La Thường Bồi, 2011. *Ngôn ngữ và văn hóa*. Nxb. Bắc Kinh (bản tiếng Trung).
- [3] Phạm Mộng Thao, 2016. Bước đầu tìm hiểu về giảng dạy văn hóa phong tục lễ tết truyền thống đối với nước ngoài-trường hợp Tết âm lịch, Tết Đoan Ngọ. Luận văn thạc sĩ ĐHSP Nội Mông Cổ (bản tiếng Trung).
- [4] Cao Thiên Tinh, 2016. *Tết Đoan Ngọ*. Nxb Đại học Trịnh Châu (bản tiếng Trung).
- [5] Vương Tuấn Đình, 2017. Tìm hiểu văn hóa Tết Đoan Ngọ của Trung Quốc và Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu văn hóa*, số 3, tr.113-114 (bản tiếng Trung).
- [6] Lã Tất Tùng, 1992. Đại cương khái luận giảng dạy tiếng Hán đối với người nước ngoài. *Tạp chí Giảng dạy tiếng Hán thế giới*, số 2, tr.113-124 (bản tiếng Trung).
- [7] Trần Học Siêu, 2012. Sự “nội hóa” trong tài liệu Hoa văn hải ngoại. *Báo Giảng dạy Hoa văn*, số 3, tr.12 (bản tiếng Trung).
- [8] Vương Tiểu Lộ, Vương Nghệ Trân, 2020. “Mô hình tịnh tiến theo cấp quy ước” trong quá trình tri nhận ngôn ngữ không theo mặt chữ trong tiếng Hán. *Tạp chí ĐH Triết Giang*, số 4, tr.176-188 (bản tiếng Trung).
- [9] Hàn Giám Đường, 2014. *Văn hóa Trung Quốc*. Nxb Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh (bản tiếng Trung).
- [10] Vương Thuận Hồng, 2015. *Đất nước học Trung Quốc*. Nxb Đại học Bắc Kinh (bản tiếng Trung).
- [11] Giả Thiệu Ninh, Trương Thụy Hoa, 2009. Bàn về dẫn nhập văn hóa trong giảng dạy tiếng Hán đối với người nước ngoài. *Tạp chí Văn học thời đại*, số 6, tr.92-93 (bản tiếng Trung).
- [12] Hồ Thanh Quốc, 2004. Giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa trong dạy tiếng Hán đối với người nước ngoài. *Tạp chí Khoa học Xã hội Quảng Tây*, số 3, tr.187-189 (bản tiếng Trung).
- [13] Lí Bắc Thần, 2007. Đưa yếu tố văn hóa làm phong phú công tác giảng dạy tiếng Hán đối với người nước ngoài. *Tạp chí Khoa giáo văn hóa*, số 4, tr.49 (bản tiếng Trung).
- [14] Toan Ánh, 1991. *Nếp cũ tín ngưỡng Việt Nam*. Nxb. TP. Hồ Chí Minh.
- [15] Trần Ngọc Thêm, 2004. *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. Nxb. TP. Hồ Chí Minh.
- [16] Lê Trung Vũ, Lê Hồng Ý, 2005. *Lễ hội Việt Nam*. Nxb. Văn hóa thông tin.
- [17] Bùi Sao, 2016. Tìm hiểu các ngày lễ tết trong năm. Nxb. Dân trí.

## ABSTRACT

### **Applying cultural knowledge in teaching Chinese in Vietnam - The case of the Duanwu Festival**

Do Tien Quan\*, Dao Thi Thùy Duong, Dang Hong Nhung and Le Minh Chien

*Faculty of Foreign Languages, Hung Vuong University*

Culture and language in teaching and learning foreign languages are closely related. Language and culture are two inseparable parts, culture is the result of human interaction, communication behaviors and activities are specific expressions of the cultural expression of each community, each country, each nation. Therefore, when teaching languages in general and Chinese in particular, it is extremely necessary to teach and apply cultural knowledge of the target language. On the basis of applied linguistic theory, comparison and teaching practice, through the case study of the Duanwu festival, the article proposes a number of principles and methods of applying cultural knowledge in teaching Chinese in Vietnam, contributing to improving the quality of specialized teaching from the perspective of teachers.

**Keywords:** application, cultural, teaching, Chinese, Duanwu festival.